TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 510/2019/HS-ST
Ngày: 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khánh T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn T, ông Nguyễn Công T

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hải Y - Thư ký Tòa án TP V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh H - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 516/2019/TLST-HS ngày 24/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 613/QĐXXST-HS ngày 25/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Trung H** - Sinh ngày 31/5/1979 tại thành phố V, tỉnh N; Nơi cư trú: Khối 1, phường Quang Trung, TP V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con «ng Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Kh; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 23/10/2008 Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 03/01/2010; Ngày 21/12/2010 Tòa án nhân dân TP V xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 13/4/2013; - Ngày 29/11/2013 Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 01/02/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 17/01/1998 Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; - Ngày 14/5/2002 Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ra trại ngày 18/3/2003. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/07/2019 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức Ng - sinh năm 1978 - Trú tại: Khối T, phường H , TP V, tỉnh N – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/7/2019, Phan Trung H đi từ Trại giam số 6- Bộ Công An đến khu vực cầu Rộ thuộc huyện T, tỉnh N rồi đi vào quán nước bên đường.

Tại đây H gặp một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H nhờ T mua hộ 4.000.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá và Ketamine để sử dụng. T đồng ý nhận tiền H đưa rồi đi một lúc sau quay lại đưa cho H 04 gói nhỏ được gói bằng bao potylen màu trắng. Sau khi mua được ma túy H đi về nhà ở của mình tại phường Quang Trung, TP V lấy số ma túy trên ra sử dụng một ít, số còn lại H cất dấu trong người với mục đích để sử dụng dần. Đến 21 giờ 20 phút ngày 27/7/2019 khi H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B2 – 939.29 đi đến khu vực ngõ số 4 đường Văn Đức Giai, thuộc phường H, TP V thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của Phan Trung H đang mặc 04 bao potylen màu trắng, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại do Công an TP V lập ngày 28/7/2019 và Kết luận giám định số 1103/KL-PC09 ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Phan Trung H gửi tới giám định là ma túy (Ketamine), có khối lượng là 4,045 gam.

- 03 mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3, M4) thu giữ của Phan Trung H gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphatamine), có khối lượng là 2,515 gam.

Cáo trạng số 549/CT-VKS ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phan Trung H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP V giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt Phan Trung H từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Phan Trung H đã được niêm phong trong một bì thư hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Trung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên toà bị cáo Phan Trung H khai nhận: Vào hồi 21 giờ 20 phút ngày 27/07/2019 tại khu vực ngõ số 4 đường Văn Đức Giai, thuộc phường H Bình, TP V, tỉnh N, bị cáo có hành vi cất giữ trái phép 2,515 gam (Methamphetamine) và 4,045 gam (Ketamine) với mục đích để sử dụng nH chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ 2,515 gam ma túy (Methamphetamine) và 4,045 gam ma túy (Ketamine) để sử dụng mà bị cáo Phan Trung H thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Trong vụ án này Phan Trung H tàng trữ 2 loại ma túy là Methamphetamine và Ketamine. Theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì các chất ma túy thu giữ của Phan Trung H có tỷ lệ lần lượt như sau: Tỷ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy Methamphetamine so với mức tối thiểu của chất ma túy Methamphetamine quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 là 50,3% (2,515 gam so với 05 gam); Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy Ketamine so với mức tối thiểu của chất ma túy Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 điều 249 là 20,225% (4,045 gam so với 20 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Phan Trung H là: 50,3% + 20,225% = 70,525% (dưới 100%). Tuy tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy thu giữ của Phan Trung H dưới 100%, Phan Trung H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt thuộc trường hợp quy đinh tại khoản o khoản 2 Điều 249 BLHS.

[2.2]. Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã vi phạm quy định về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố V nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án TP V xét xử nhiều lần về các tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy", đã có nhiều thời gian cải tạo, giáo dục tại trại giam nH sau khi ra trại không biết lấy đó làm bài học răn mình mà nay lại tiếp tục phạm tội và phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần phải xử lý nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cả bố và mẹ của bị cáo đều được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến các loại nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị nghiện ma túy, chưa có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì thư niêm phong vật chứng thu giữ của Phan Trung H cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Airblade, biển kiểm soát 37B2 – 939.29 bị công an thu giữ được xác định là xe của ông Nguyễn Đức Ng (trú tại khối T, phường H, TP V) cho H mượn không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra Công an TP V đã trả lại cho chủ sở hữu, ông Ngọ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Trong vụ án này theo lời khai của Phan Trung H còn có người đàn ông tên T đã bán ma túy cho H tại khu vực cầu Rộ, huyện T, tỉnh N nH do H không biết được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an TP V tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo Phan Trung H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt: Phan Trung H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (28/07/2019).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng thu giữ của Phan Trung H hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V, có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK0057 ngày 29/10/2019.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Trung H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/11/2019) bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. /.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khánh T

+ Nơi nhận:
- Công an TP V
- Viện kiểm sát TP V
- Viện kiểm sát tỉnh N
- Chi cục THA TP V
- Người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp tỉnh N
- Lưu hồ sơ vụ án